TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐCNTTLH	

G, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/3/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T cùng thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, riêng và công nợ chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND G;
- THADS G;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S